**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 21 . Từ ngày 22/1/2024 đến ngày 26/ 1/ 2024.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **22/ 1** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtToán TN XH | 2412426141 | Bài 106. ao, eo (Tiết 1)Bài 106. ao, eo (Tiết 2)Các số có hai chữ số (từ 21 đến 40)Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật (tiết 1) |
| Chiều | Đạo đứcGDTCHĐTN | 214161 | Bài 9 Em với anh chị em trong gia đình ( tiết 2)Học động tác lưng bụng. Trò chơi:“Qua cầu tiếp sức”SH dưới cờ :Thông báo kế hoạch tham quan cảnh đẹp quê hương |
| **Ba** | **23/ 1** | Sáng | GDTCÂm nhạc Tiếng việtTiếng việt | 4221243244 | Học động tác phối hợp. Trò chơi: “Kéo cưa lừa xẻChủ đề:Tuổi thơ (Tiết 3)Bài 107. au, âu (Tiết 1)Bài 107. au, âu (Tiết 2) |
| **Tư** | **24/1** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtTiếng việtToán HĐTN | 2452462476262 | TậpViết:Sau bài 106, 107Bài 108. êu, iu (Tiết 1)Bài 108. êu, iu (Tiết 2)Các số có hai chữ số (từ 41 đến 70)HĐGD theo chủ đề: Cảnh đẹp quê hương em + HĐTN: Cảnh đẹp quê em |
| **Năm** | **25/1** | Sáng | Tiếng việtTiếng việtTiếng việt Mĩ thuậtTN XH | 2482492502142 | Bài 109. iêu, yêu (Tiết 1)Bài 109. iêu, yêu (Tiết 2)TậpViết:Sau bài 108, 109Bài 11:Tạo hình với lá cậy (Tiết 1)Thực hành: Quan sát cây xanh và các com vật (tiết 2) |
| **Sáu** | **26/ 1** | Chiều | Tiếng việtTiếng việtToánHĐTN | 2512526363 | Bài 110 Kể chuyện Mèo con bị lạcBài 111. Ôn tậpCác số có hai chữ số (từ 71 đến 99)SHL: Chuẩn bị tham quan +ATGT Bài 3**:** Đi bộ trên đường an toàn(Tiết2)  |

 Hòa Quang Nam, Ngày 19 tháng 1 năm 2024

 **GVCN**

 Đào Thị Ngọc Tuyền

**Môn học:** **Tiếng Việt -lớp 1**

**Tên bài học: Bài 106: ao eo-Tiết:241+242**

**Thời gian thực hiện: Ngày 22 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các vần **ao, eo**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ao, eo**.

- Nhìn chữ, tìm phát hiện và đọc đúng tiếng có vần **ao, eo**.

- Đọc đúng và hiểu bài **Mèo dạy hổ** khen ngợi tinh thần cảnh giác của mèo.

- Viết đúng vần **ao, eo**, các tiếng (ngôi) **sao**, (con) **mèo** (trên bảng con).

**2.Đồ dùng dạy học:**

**a.Giáo viên:**

-Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

-Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

-Bảng cài, bộ thẻ

**b.Học sinh:**

**-**Sách giáo khoa, sách bài tập Tiếng Việt

-Bút chì, đồ dùng học tập

-Bảng con, phấn

-Bảng cài, bộ chữ

-Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chử yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****-**Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:30.**DẠY BÀI MỚI **Giới thiệu bài**: vần **ao**, vần **eo.****Hoạt động 1:*Dạy vần ao*** - GV viết bảng: **a, o**./ HS (cá nhân, cả lớp): **a - o - ao**.- HS nói: ngôi sao. Tiếng **sao** có vần **ao**. / Phân tích vần ao. / Đánh vần, đọc trơn: a - o – ao / sờ - ao - sao / ngôi sao.**Hoạt động 2:*Dạy vần eo*** (như vần **ao**). Đánh vần đọc trơn: *e - o - eo / mờ - eo - meo - huyền - mèo / con mèo.* *\* Củng cố*: Cả lớp đọc trơn các vấn mới, từ khoá: **ao, ngôi sao, eo, con mèo**.**3.Vận dụng luyện tập thực hành:****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **ao**? Tiếng nào có vần **eo**?) - HS đọc từng từ ngữ dưới hình. / HS tìm tiếng có vần **ao**, vần **eo**, nói kết quả. - GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **kéo** có vần **eo**. Tiếng **gạo** có vần **ao**,... **Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học trên bảng: **ao, eo, ngôi sao, con mèo**. b) Viết vần: **ao, eo**- 1 HS đọc vần **ao**, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vần ao vừa hướng dẫn cách viết: độ cao các con chữ, cách nối nét. / Làm tương tự với vần eo.- HS viết: **ao, eo** (2 lần). c) Viết: (ngôi) **sao**, (con) **mèo** (như mục b).- GV vừa viết mẫu tiếng **sao** vừa hướng dẫn, chú ý chữ **s** cao hơn 1 li. Tương tự với tiếng **mèo**; dấu huyền đặt trên **e**. - HS viết: (ngôi) **sao**, (con) **mèo** (2 lần).**TIẾT 2****Hoạt động 3:*Tập đọc*** (BT 3) 30’a) GV chỉ hình minh hoạ, giới thiệu bài **Mèo dạy hổ**: Mèo ở trên cây cao, con hổ hung dữ đứng dưới gốc cây, không làm gì được mèo. Chuyện nói về con hổ gian ác và con mèo khôn ngoan.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **giao hẹn** (nếu điều kiện đặt ra với ai đó trước khi làm việc gì).c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **săn giỏi, giao hẹn, đồng ý, tài cao, lao ra vồ, leo tót, võ trèo.**d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 12 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài 2 đoạn: mỗi đoạn 6 câu. g) Tìm hiểu bài đọc - 1 HS đọc trước lớp nội dung BT nối ghép. - HS viết ý mình chọn trên thẻ hoặc VBT, nói kết quả. - GV chốt lại: Ý a đúng. - Thực hành hỏi - đáp (1 HS hỏi- cả lớp đáp): 1 HS: Mèo không dạy hổ nữa vì... - Cả lớp: a) hổ không giữ lời hứa. - Đúng. 1 HS: Mèo không dạy hổ nữa vì... - Cả lớp: b) tài hổ đã cao. - Sai.- GV: Em học được điều gì từ mèo qua câu chuyện này? HS phát biểu. GV: Mèo rất khôn ngoan, cảnh giác, đề phòng hổ nên đã giữ miếng võ trèo, không dạy cho hồ. Nhờ thế, mèo đã bảo vệ được bản thân. Các em cần học hỏi tinh thần cảnh giác, đề phòng kẻ xấu của mèo.**4.Củng cố và nối tiếp:5’**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ao** (VD: cháo, cáo, bảo, pháo,...); có vần **eo** (VD: keo, héo, treo,...).- GV dặn HS về nhà kể lại điều em học được qua câu chuyện **Mèo dạy hổ**; xem trước bài 107 (*au, âu).* | -HS hát-HS lắng nghe-HS theo dõi-HS trả lời-HS đọc-HS thực hiện-HS thực hiện-HS đọc-HS thực hiện-HS thực hiện-HS theo dõi, lắng nghe-HS đọc-HS trả lời-HS thực hiện-HS thi đọc-HS theo dõi, lắng nghe-HS thực hiện |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy:KHÔNG**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**TOÁN -lớp 1**

**BÀI 43: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 21 ĐẾN 40)-Tiết 61**

**Thời gian thực hiện: Ngày 22 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc các số từ 21 đến 40.

 - Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

 - Phát triển NL toán học

**2.Đồ dùng dạy học:**

-GV: Tranh khởi động

- Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương

rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

 - Các thẻ số từ 21 đến 40 và các thẻ chữ: hai mươi mốt, hai mươi hai, …, bốn mươi.

-HS: *Vở bài tập Toán 1,* tập hai.

**3. Các haotj động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:3’**\* Gv cho hs quan sát tình huống trong SGK (Trang 96)- Quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe về những điều em quan sát được từ bức tranh - Em đếm như thế nào?- Nhận xét.**2.Hoạt động hình thành kiến thức:20’****Giới thiệu bài mới:**Các số có hai chữ số(Từ 21-40)**Hoạt động 1: Hình thành kiến thức****1. Hình thành các số từ 21 đến 40**a) GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:- GV lấy 23 khối lập phương rời.- Yêu cầu HS đếm- Có bao nhiêu khối lập phương ?- GV thao tác : cứ 10 khối lập phương xếp thành một “thanh mười”. Đếm các thanh mười và khối lập phương rời: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Vậy có tất cả hai mươi ba khối lập phương.-Giới thiệu số 23:  Cách đọc: hai mươi ba Cách viết :Viết chữ số 2 trước, cách nửa li viết chữ số 3 đều cao 2 dòng li…-GV viết mẫu-Yêu cầu HS viết số 23-Tương tự thực hiện với số 21,32,37b) HS thao tác, đếm đọc viết các số từ 21-> 40.- Yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4:  Xếp các khối lập phương đếm số khối lập phương ,đọc số, viết số thích hợp . c) Gọi HS báo cáo kết quả theo nhóm.-Gv ghi các số từ 21 đến 40-Gọi cả lớp đọc các số từ 21 đến 40.Lưu ý: GV chú ý rèn và sửa cho HS đọc các số: hai mươi mốt. Ba mươi mốt, hai mươi lăm, ba mươi lăm, mười bốn, hai mươi tư, ba mươi tư. 2**. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- GV nêu số - yêu cầu HS lấy số ra đủ số khối lập phương (que tính) rồi lấy thẻ số đặt cạnh- G kiểm tra, nhận xét- Cho HS thực hiện vài lần**3.Hoạt động luyện tập thực hành: 5’****Bài 1**. Số?Yêu cầu HS thực hiện các thao tác: - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô ?. – Đọc cho bạn nghe các số vừa đặt.=>Chốtcách đọc, viết số**Bài 2**. Viết các số?- Yêu cầu HS - Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết. – Đổi vở để kiểm tra=>Chốt: Thứ tự, vị trí các số từ 20- 40**Bài 3**- Yêu cầu HS đếm, tìm số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả. - Gọi HS đọc các số từ 1 đến 40. GV đánh dấu một số bất kì trong các số từ 1 đến 40, yêu cầu HS đếm đến số đó - GV che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã bị cheVD che các số 10, 20, 30, 40 hoặc 11, 21, 31 hoặc 5,10,15,20, 25, 30, 35, 40 hay 4,14,24 34. => Chốt : Cách đếm. Chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”; “một hay mốt. ” hay “lăm hay năm ”; “bốn” hay “tư”.**4.Vận dụng thực hành:5’****Bài 4**- Yêu cầu HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ..-GV khuyến khích HS quan sát tranh, kể chuyện theo tình huống bức tranh.**5.Củng cố và nối tiếp:2’**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào. | - HS quan sát tranh, chia sẻ trong nhóm đôi, nói rõ cách đếm- Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp VD: Có 23 búp bê”, ...- VD đếm từ 1 đến 23 và đếm như sau: mười, hai mươi, hai mươi mốt, hai mươi hai, hai mươi ba. Có hai mươi ba búp bê**-** HS cũng lấy 23 khối lập phương- HS đếm.- HS nói: “Có 23 khối lập phương”- HS quan sát- HS thao tác lại và đếm - HS đọc số theo dãy- HS quan sát, viết bảng con 23- Đọc lại số- HS thực hiện trong nhóm 4 : Xếp các khối lập phương đếm số khối lập phương ,đọc số, viết số thích hợp vào bảng con- Dãy 1: các số từ 21-25- Dãy 2: các số từ 25-30- Dãy 3: các số từ 31-35- Dãy 4: các số từ 36-40- HS báo cáo kết quả theo nhóm- Đọc các số vừa tìm đượcHS lấy ra đủ số khối lập phương (que tính), ... theo yêu cầu của GV , đồng thời lấy thẻ số đặt cạnh những khối lập phương (que tính) vừa lấy- HS nêu yêu cầu-Thực hiện trong nhóm đôi- Trao đổi trước lớp- HS nêu yêu cầu-HS làm bài vào VBT.- Đọc các số vừa viết - Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có- HS nêu yêu cầu-Thực hiện trong nhóm đôi- Trao đổi trước lớp- HS thực hiện đếm - HS đếm cách số- HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe trên sân có bao nhiêu cầu thủ, mỗi đội bóng có bao nhiêu cầu thủ- Chia sẻ trước lớp cách đếm - HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn- HS nêu. |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

 **Buổi chiều**

**Đạo đức-Lớp 1**

**Tên bài học: BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (T2)Số tiết 21**

**Thời gian thực hiên: Ngày 22 tháng 01 năm 2024**

 **1.Yêu cầu cần đạt**

 - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình .

 - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

 - Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

 **2.Đồ dùng dạy học**

 - Giáo viên: các tranh trong bài phóng to; một số đạo cụ để đóng vai

 - Học sinh: Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

 **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Hát tập thể bài Cháu yêu bà**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)****Hoạt động 1**: Nhận xét hành vi- GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần Luyện tập trang 46 và thảo luận theo nhóm 4- Các bạn trong tranh có lời nói và việc làm như thế nào?- Em đồng tình/ chưa đồng tình với lời nói, việc làm nào của bạn? Vì sao?- GV treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày- GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)**Hoạt động 2**: Xử lí tình huống- GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 47 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh- Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống- GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận để đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi tình huống, em sẽ làm gì?\* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3**Hoạt động 3:** Tự liên hệ - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình- Nhận xét, khen ngợi**Vận dụng***Vận dụng trong giờ học*- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp, thực hành các lời nói, cử chỉ, hành độnga. Chúc mừng anh chị em nhân dịp sinh nhậtb. Động viên, chia sẻ khi anh chị em ốm, mệt - GV khen ngợi HS\* GD HS biết quan tâm, chăm sóc khi anh chị em có chuyện vui, buồn hoặc đau ốm*Vận dụng sau giờ học*- Dặn dò HS hằng ngày thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ việc nhà với anh chị em phù hợp với khả năng**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Em rút ra được điều gì sau bài học này?\* Là anh chị trong gia đình, em nên nhường nhịn, cử xử ân cần, quan tâm, chăm sóc em nhỏ\* Là em trong gia đình, em nên lễ phép, vâng lới anh chị, quan tâm, giúp đỡ anh chị những việc làm phù hợp với khả năng- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Lời nói thật - Nhận xét tiết học. Tuyên dương | - Hát tập thể - Quan sát- Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung - Lắng nghe- Quan sát- Trình bày- Lắng nghe- Thảo luận đóng vai theo phân công, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- HS kể trước lớp- Từng cặp HS thực hiện, HS khác quan sát, nhận xét- Lắng nghe để thực hiện- Lắng nghe và vận dụng để thực hiện- Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK- Thực hiện |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**: không

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI-Lớp 1**

**BÀI 13:THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (Tiết 1)-Tiết 41**

**Thời gian thực hiện: Ngày 22/01/2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 - Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**2.Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:5’**+ Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi?+ Nhận xét.- Trò chơi: Đố vui : “Cây gì? Con gì?”+ GV cho HS lần lượt quan sát các tranh về cây cối và các con vật. Yêu cầu HS gọi đúng tên.**2.Hình thành kiến thức mới:27’**- Giới thiệu bài: Bài 13: Thực hành: Quan sát cây xanh và các con vật | + HS trả lời+ Lắng nghe- Chơi trò chơi- Lắng nghe |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị khi đi tham quan thiên nhiên**a.Mục tiêu: Nêu được một số đồ dùng cần mang khi đi tham quan. Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan. b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trình.c.Cách tiến hành: |
| **Bước 1**: Hướng dẫn HS quan sát hình- Cho HS quan sát tranh trang 86 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Các bạn trong tranh đang làm gì? - Cho HS quan sát tranh trang 87 (SGK)+ Bức tranh vẽ gì?+ Mọi người trong tranh đang làm gì?**Bước 2:** Tổ chức làm việc nhóm:- Chia lớp thành 2 nhóm lớn.- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm:+ Nhóm 1: Quan sát tranh 1 + Nhóm 2: Quan sát tranh 2HS thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi: + Khi đi tham, các bạn trong tranh đã mang theo những gì?+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?- Tổ chức HS hoạt động nhóm trong thời gian 3phút**Bước 3:** Tổ chức làm việc cả lớp- Đại diện các nhóm lên trình bày.- Yêu cầu HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương- GV hỏi:+ Khi đi tham quan, cần lưu ý điều gì?+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?Kết luận: Để bảo vệ môi trường, khi đi tham quan, chúng mình nhớ không nên sử dụng đồ nhựa dùng một lần như túi ni lông, chai đựng nước, ... Không tự ý hái hoa, bẻ cành hay trêu chọc các con vật. **Bước 4:** Củng cố\*GV hướng dẫn HS :- Cách quan sát ngoài thiên nhiên: Quan sát từng cây, con vật, màu sắc, chiều cao, các bộ phận, ...- Cách ghi chép trong phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào phía dưới của phiếu để hoàn hiện sau\* GV lưu ý nhắc nhở HS: + Tuân thủ nội quy, hướng dẫn của GV, của nhóm trưởng.+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn để phát hiện ra những điều thú vị hoặc những điều em chua biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi từ bạn, ...**3.Củng cố và nối tiếp:3’**-GV dặn dò nhắc nhở HS chuẩn bị tiết học tiếp theo. | - Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời- Quan sát+ HS trả lời+ HS trả lời- Lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ HS trả lời+ HS trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**..........................................................................................................................................................................................................................................................................**

TUẦN 21

GDTC lớp 1

**BÀI 41: HỌC ĐỘNG TÁC LƯNG BỤNG. TRÒ CHƠI: “QUA CẦU TIẾP SỨC” -Tiết 41**

**Thời gian thực hiện:ngày 22 tháng 01 năm 2024**

1.**Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác lưng bụng.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3.Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “mèo đuổi chuột”**2. Hoạt động luyện tập :****Hoạt động 1****\* Ôn động tác:** vươn thở, tay, chân, vặn mình.**\* Kiến thức.**- Động tác lưng bụngĐỘNG TÁC BỤNGNhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “qua cầu tiếp sức”.**3.Hoạt động hồi tĩnh:**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 x 8N2 lần 4 x 8N4 lần 2 x 8N4 lần4 x 8N1 lần 2 x 8N3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Yc Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn  ---------- ----------HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**: không

**TUẦN 21**

**GDTC lớp 1**

**BÀI 42: HỌC ĐỘNG TÁC PHỐI HỢP. TRÒ CHƠI: “KÉO CƯA LỪA XẺ”-Tiết 42**

**Thời gian thực hiện:ngày 23 tháng 01 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được động tác phối hợp.

-Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.

-Tích cực tham gia tập luyện và các trò chơi.

**2. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1 Hoạt động mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bịt mắt bắt dê”**2. Hoạt động luyện tập:****Hoạt động 1****\* Ôn động tác:** vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng.**\* Kiến thức.**- Động tác phối hợpĐỘNG TÁC TOÀN THÂNNhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải lên trước.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Kéo cưa lừa xẻ”.**3. Hoạt động hồi tĩnh**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’2 x 8 N16-18’2 x 8N2 lần 4 x 8N4 lần 2 x 8N4 lần4 x 8N1 lần 2 x 8N3-5’4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranhHS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. ***ĐH tập luyện theo tổ*** GV -ĐH tập luyện theo cặp đôi- Từng tổ lên thi đua - trình diễn  ------------ ------------HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc*** |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy**: không

**TIẾT 21**

**Âm nhạc- lớp 1**

**Chủ đề:Tuổi thơ (Tiết 3)**

**- ÔN TẬP BÀI HÁT: XÒE HOA**

**- NHẠC CỤ**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: VẬN ĐỘNG THEO TIẾNG ĐÀN,THỂ HIỆN NHỊP ĐIỆU BẰNG NGÔN NGỮ**

**Thời gian thực hiện: ngày 23 tháng 1 năm 2024**

###### **1. Yêu cầu cần đạt**

- Bước đầu biết cảm nhận về trường độ,cao độ,cường độ thông qua các hoạt động trải nghiệm và khám phá

- Biết vận động hình thể theo tiết tấu của bài hát.

- Rèn cho HS kỹ năng gõ đệm theo nhạc cụ ,chuẩn xác về cao độ nhịp độ, nghe thêm đượ bài hát mới.

- Trẻ em là hi vọng của đất nước. Chúng mình cần khỏe mạnh và có kiến thức để làm chủ tương lai.

- Phải hứng thú và yêu thích khi sử dụng nhạc cụ vào tiết học.

**2. Đồ dùng dạy học**

 - GV : Nhạc cụ đàn,song loan,trống con….

 Tranh ảnh và nhạc nền

- HS: Sách học,thanh phách.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. Hoạt động mở đầu 2’Khởi động: Cho hs vận động theo nhạc2.Hoạt động hình thành kiến thứca. HĐ1. Ôn tập bài hát Xòe hoa 13’GV làm mẫu hát và vận động bằng hình thể:- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ 1 đến 2 lần vận động bằng hình thể- Cho một học sinh lên trình bày lại cách vận động bằng hình thể.- Luyện tập theo nhóm bằng các hình thức : Cá nhân và nhóm.- GV cho một vài nhóm lên trình bày theo giai điệu của bài hát.- GV sữa chỗ sai (nếu có) cho HS-> GV nhận xét và tuyên dương các nhómb. HĐ2. Nhạc cụ 10’ Thể hiện tiết tấu- GV làm mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ kết hợp đếm 1-2-3 thay cho đọc đen –đen –đen và yêu cầu HS luyện tập theo hướng dẫn.- Yêu cầu cả lớp cùng thực hiện tiết tấuỨng dụng đệm cho bài hát:- GV cho HS vừa gõ đệm, vừa hát cả bài “Xòe hoa”- GV cho HS luyện tập hoặc trình bày theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm- GV có thể cho nhóm A hát và nhóm B gõ tem-bơ-rin và ngược lại.- GV nhận xét và động viên học sinh3. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn,thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ 6’Vận động theo tiếng đàn- GV đàn với tốc độ nhanh dần- GV cho học sinh thực hiện vận động theo tiếng.Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ* GV làm mẫu và yêu cầu HS lắng nghe: GV đọc và vỗ tay theo tiết tấu bài tập số 1 trong sgk

- GV cho HS luyện tập bài tập số 1 theo hình thức nhóm, tổ kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay chân.- GV làm mẫu và yêu cầu HS lắng nghe: GV đọc và vỗ tay theo tiết tấu bài tập số 2- GV cho HS luyện tập bài tập số 2 theo hình thức nhóm tổ( tương tự bài tập số 1).- GV cho học sinh thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai bài tập( bài tập mở,có thể không thực hiện-> GV chốt nội dung và khen ngơi các em có ý thức trong luyện tập,hát hay.4. Hoạt động cũng cố và nối tiếp 4’- GV chốt lại mục tiêu của tiết học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe.- GV đàn và hs hát lại bài kết hợp gõ đệm theo nhịp bài hát Thật là hay - Hãy hát lại bài hát cho ông bà, cha mẹ nghe và tập một số động tác tao ra âm thanh theo sơ đồ.- Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài kế tiếp | * HS luyện tập
* HS cùng hát
* HS luyện tập theo nhóm
* HS quan sát
* HS theo dõi

- HS làm theo từng nhóm**Vận động**- HS bước đều tại chỗ- HS tiến về phía trước- HS lùi về phía sau- HS vỗ tay nhịp nhàng* HS thực hiện theo.
* HS thực hiện

luyện tập* HS thực hiện theo yêu

HS luyện tập- Hs nghe và ghi nhớ |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Môn học: Tiếng Việt -lớp 1**

**BÀI 107: au âu- Tiết 243+244**

**Thời gian thực hiện:ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết vần **au, âu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **au, âu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **au**, vần **âu**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Sáu củ cà rốt**.

- Viết đúng các vần **au, âu**, các tiếng (cây) **cau**, (chim) **sâu** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**

-Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

-Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

-Bảng cài, bộ thẻ

**Học sinh:**

**-**Sách giáo khoa Tiếng Việt 1/2

-Bút chì, đồ dùng học tập

-Bảng con, phấn

-Bảng cài, bộ chữ

-Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****-**Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:30’**DẠY BÀI MỚI **Giới thiệu bài**: vần **au**, vần **âu**. **Hoạt động 1:*Dạy vần au***- GV viết: **a, u.** - HS (cá nhân, cả lớp): **a - u - au.**- HS nói: cây **cau**. Tiếng **cau** có vần **au**. / Phân tích vần au, tiếng cau. / Đánh vần, đọc trơn: a - u - au / cờ - au - cau / cây cau.**Hoạt động 2:Dạy vần âu** (như vần **au**) . \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá: **au, cây cau; âu, chim sâu**.**3.Hoạt động luyện tập thực hành:****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **au**? Tiếng nào có vần **âu**?)(Như những bài trước) Xác định YC. / Đọc tên sự vật. / Tìm tiếng có vần **au, âu**, nói kết quả. - Cả lớp đồng thanh: Tiếng **tàu** có vần **au**. Tiếng **câu** có vần **âu**,...**Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng: **au, âu**, (cây) **cau**, (chim) **sâu**. b) Viết vần: **au, âu** - 1 HS đọc vần **au**, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu vần **au** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét từ **a** sang **u**. / Làm tương tự với vần **âu**. Chú ý dấu mũ đặt trên chữ **a**.- HS viết: **au, âu** (2 lần). c) Viết tiếng: (cây) **cau**, (chim) **sâu** (như mục b)- GV vừa viết mẫu tiếng cau vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét. / Làm tương tự với tiếng sâu. - HS viết: (cây) **cau**, (chim) **sâu** (2 lần).**TIẾT 2****Hoạt động 3:*Tập đọc*** (BT 3) 30’a) GV chỉ hình, giới thiệu truyện **Sáu củ cà rốt**: Thỏ con ôm một ôm to cà rốt đưa cho mẹ. Vì sao mặt thỏ mẹ lại nhăn nhó thế? Thỏ con có làm đúng lời mẹ dặn không? Các em cùng nghe đọc truyện.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: **hấp, hì** (từ mô tả hành động hoặc âm thanh, thêm vào để câu nói gây ấn tượng).c) Luyện đọc từ ngữ: **sáu củ, thỏ nâu, nhổ cà rốt, nằm sâu, hấp, một lát sau, la lên**.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 13 câu. Hấp! là 1 câu, Hì? là 1 câu.- GV chỉ từng câu (hoặc liền 2, 3 câu) cho HS đọc vỡ. Đọc liền 3 câu: Hấp? Hấp! Một lát sau ... cả ôm. Đọc liền 2 cầu: Mẹ bảo: “*Nhổ sáu củ, con nhé!”.* Đọc liền 2 câu cuối bài *Hì! Con chưa ... mà.*- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 – 3 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).- Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài (từng cặp / tổ). Cuối cùng, 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc đồng thanh.g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC./1 HS đọc trên bảng lớp 3 ý a, b, c.- HS làm bài, viết nhanh ý mình chọn lên thẻ hoặc VBT, báo cáo kết quả. - GV chốt lại đáp án: Ý a, c đúng, ý b sai.- Cả lớp nói lại kết quả: a) Thỏ nâu nhổ một ôm cà rốt. - Đúng. b) Thỏ nâu chỉ nhổ sáu củ cà rốt. - Sai.c) Thỏ nâu chưa biết đếm. - Đúng. **4.Củng cố và nối tiếp:5’**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **au** (VD: cháu, giàu, mau, màu,...); có vần **âu** (VD: cậu, bầu, nấu, xấu,...).- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 108 (êu, iu). | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS đọc-HS đọc-HS đọc-HS theo dõi, lắng nghe-HS thực hiện-HS theo dõi lắng nghe-HS thực hiện-HS theo dõi lắng nghe- HS lắng nghe-HS đọc**-**HS trả lời-HS đọc-HS thi đọc-HS lắng nghe, thực hiện-HS thực hiện-HS trả lời**-**HS thực hiện-HS lắng nghe |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**TẬP VIẾT Việt -lớp 1**

**Bài:Sau bài 106,107-Tiết 245**

**Thời gian thực hiện: Ngày 24 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng các vần **ao, eo, au, âu**; các từ ngữ **ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sâu** - chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**

-Bảng phụ viết các vần, tiếng từ ngữ của bài trên dòng kẻ ô li cần luyện viết.

-Bảng phụ có kẻ ô li

**Học sinh:**

**-**Vở luyện viết lớp 1, tập 2

**-**Bảng con, phấn

**-**Đồ dùng học tập

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****-**Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:28’****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1:*Viết chữ cỡ nhỡ***- Cả lớp đọc các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ): *ao, ngôi sao, eo, con mèo; au, cây cau, âu, chim sâu*. /HS nói cách viết từng cặp vần **ao, eo, au, âu.**- GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ; cách nối nét; cách viết dấu phụ; vị trí đặt dấu thanh (mèo).- HS viết vào vở Luyện viết.**Hoạt động 2:*Viết chữ cỡ nhỏ*** - Cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *ngôi sao, con mèo, cây cau, chim sau*.- GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ: s cao hơn 1 li, g, y, i, h cao 2,5 li.- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm. **3.Củng cố và nối tiếp:2’**- Hôm nay con học vần gì? Tìm từ, tiếng chứa vần hôm nay học.- Khen ngợi những bạn viết đẹp, cẩn thận. | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS trả lời-HS lắng nghe theo dõi-HS viết vào vở luyện viết-HS đọc-HS lắng nghe theo dõi-HS viết vào vở luyện viết-HS lắng nghe  |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**TIẾNG VIỆT Việt -lớp 1**

**BÀI 108: êu iu-Tiết 246+247**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các vần **êu, iu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **êu, iu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **êu**, vần **iu**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (1).

- Viết đúng các vần **êu, iu**, các tiếng (con) **sếu**, (cái) **rìu** cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**

-Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

-Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

-Bảng cài, bộ thẻ

**Học sinh:**

**-**Sách giáo khoa Tiếng Việt1/2

-Bút chì, đồ dùng học tập

-Bảng con, phấn

-Bảng cài, bộ chữ

-Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’**-Cả lớp hát **2.Hoạt động hình thành kiến thức:30’**DẠY BÀI MỚI **Giới thiệu bài**: vần **êu**, vần **iu**. **Hoạt động 1:Dạy *vần êu*** - GV viết: **ê, u.** / HS (cá nhân, cả lớp): **ê - u - êu**.- HS nói: con sếu. Tiếng **sếu** có vần **êu**. / Phân tích vần êu tiếng sếu. / Đánh vần, đọc trơn: ê - u - êu / sờ - êu - sêu - sắc - sếu/ con sếu.**Hoạt động 2:Dạy *vần iu*** (như vần **êu**) - Đánh vần, đọc trơn: i - u - iu/ rờ - iu - riu - huyền - rìu/ cái rìu, \* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá: êu, con sếu; iu, cái rìu.**3.Hoạt động vận dụng thực hành:****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2) - GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ, cả lớp đọc: *bé xíu, lều vải*,... - HS đọc thầm, nối hình với từng từ ngữ trong VBT. - 1 HS nói kết quả, GV giúp HS gắn chữ dưới hình trên bảng lớp. - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) lều vải, 2) địu con, 3) trĩu quả,... - GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng xíu có vần **iu**. Tiếng lều có vần **êu**,... **Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **êu, iu, con sếu, cái rìu**. b) Viết vần: **êu, iu** - 1 HS đọc vần **êu**, nói cách viết.- GV vừa viết mẫu vần **êu** vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét phụ trên âm **ê**, nét nối giữa **ê** và **u**. / Làm tương tự với vần **iu**.- HS viết: **êu, iu** (2 lần). c) Viết tiếng: (con) **sếu**, (cái) **rìu**- GV vừa viết tiếng **sếu** vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ: **s** cao hơn 1 li, **êu** - 1 li; dấu sắc đặt trên **ê**. / Làm tương tự với tiếng **rìu**. - HS viết: (con) s**ếu**, (cái) **rìu** (2 lần).**TIẾT 2****Hoạt động 3:*Tập đọc*** (BT 3).30’a) GV giới thiệu truyện Ba lưỡi rìu (1): Chàng tiều phu nghèo đi đốn củi, làm văng lưỡi rìu xuống sông. Chàng ôm mặt khóc. Bụt hiện lên giúp chàng.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): đốn củi, nghèo, rìu sắt, lưỡi rìu, vàng, khóc, ông lão, mếu máo, lặn xuống.d) Luyện đọc cậu - GV: Bài có mấy câu? (9 câu). GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp; đọc liền 2 câu: 6, 7). e) Thi đọc đoạn, bài (quy trình đã hướng dẫn). Chia bài làm 2 đoạn: 4 câu/ 5 câu. g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC./1 HS đọc trên bảng lớp 2 câu văn chưa hoàn thành. - HS làm bài cá nhân. / 1 HS báo cáo kết quả. - Cả lớp nhắc lại:a) Chàng đốn củi chỉ có một chiếc rìu sắt, b) Một hôm, chàng đi đốn củi, chẳng may lưỡi rìu văng xuống sông.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- HS tìm tiếng ngoài bài có vần **êu** (kêu, nêu, trêu,...); có vần **iu** (thiu, chịu, níu,...).- GV dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe; xem trước bài 109 (**iêu, yêu**). | -HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS đọc-HS đọc-HS thực hiện-HS đọc-HS đọc-HS lắng nghe theo dõi-HS thực hiện-HS lắng nghe theo dõi-HS thực hiện-HS lắng nghe theo dõi-HS đọc-HS đọc-HS đọc nối tiếp-HS thi đọc-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS thực hiện-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN- lớp 1**

**BÀI 44: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 41 ĐẾN 70)-Tiết 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc các số từ 41 đến 70.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển NL toán học.

**2.Đồ dùng dạy học:**

- GV:Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

- Các thẻ số từ 41 đến 70 và các thẻ chữ: bốn mươi mốt, bốn mươi hai, …, bảy mươi.

- HS: *Vở bài tập Toán 1,* tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:**- Chia lớp thành nhiều nhóm 4 – 6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.- GV hoặc chủ trò đọc các số từ 1 đến 40. + Nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. + Nhóm dùng các ngón tay phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. + Nhóm viết số dùng các chữ số để viết số đã đọc.- Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.**Lưu ý:** GV khai thác những sản phẩm của hs, khai thác thể hiện số bằng những cách khác nhau. VD: Với số “hai mươi lăm”, có thể có nhiều cách giơ tay nhưng đơn giản nhất là hai HS giơ cả hai bàn tay và hs thứ ba giơ năm ngón tay. Hoạt động cùng nhau giơ tay biểu thị số 25 tạo ra cơ hội gắn kết hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.- Nhận xét, tuyên dương.**HS quan sát tranh** - Em đếm như thế nào?- Nhận xét.**2.Hoạt động hình thành kiến thức:20’**Giới thiệu bài mới: Các số có hai chữ số (Từ 41 đến 70)**Hoạt động 1:Hình thành kiến thức****1. Hình thành các số từ 41 đến 70**a. GV hướng dẫn HS thao tác mẫu:- GV lấy 4 thanh và 6 KLP rời.- Tương tự với các số 51, 54, 65.b. HS thao tác đếm, đọc, viết các số từ 41 đến 70.GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 41 đến 70.c. HS báo cáo kết quả theo nhómGV nhắc HS cách đọc các số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn:+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61.+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64.+ GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65.**Lưu ý:** Với những HS khó khăn khi đếm các số 49, 50 và 59, 60 hay 69, 70, GV có thể hỗ trợ và hướng dẫn HS.**2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Hướng dẫn cách chơi: HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 23 khối lập phương, lấy thẻ 23 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.- Tổ chức chơi.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Thực hành, luyện tập****Bài 1** - GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.**Bài 2**- GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 41 đến 70, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ số bất kì đến số đó.- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã che, chẳng hạn: che các số 50, 60, 70, hoặc 41, 51, 61 hoặc 45, 50, 60, 65, hoặc 44, 54, 64. Từ đó, nhắc HS chú ý cách đọc “mười” hay “mươi”, “một” hay “mốt”, “năm” hay “lăm”, “bốn” hay “tư”. Che các số 39, 40, 49, 50, 59, 60, 69, 70 yêu cầu HS đọc.**3.Hoạt động vận dụng thực hành 5’****Bài 3**- GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.- GV nhận xét.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào? | - Chia nhóm.- HS tham gia chơi.- HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh và nói: “Có 46 khối lập phương”,…Chia sẻ trước lớp và nói cách đếm.- HS đếm và nói: “Có 46 KLP, bốn mươi sáu viết là 46”.-HS thực hiện nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số.- HS báo cáo kết quả theo nhóm. Cả lớp đọc các số từ 41 đến 70.+ HS đọc + HS đọc + HS đọc - HS lắng nghe.- HS lấy ra đủ số khối lập phương theo hướng dẫn.- Lắng nghe yêu cầu.HS thực hiện các thao tác:-Viết các số vào vở. Đọc các số vừa viết.- Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.- Lắng nghe, yêu cầu.HS thực hiện các thao tác:- Đếm, tìm các số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.- Đọc các số từ 41 đến 70. - HS lắng nghe.a. Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: Có bao nhiêu quả dâu tây?b. Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe các công chúa có bao nhiêu viên ngọc trai?- Chia sẻ trước lớp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.- HS nêu.- Nhận việc.-Hs trả lời |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG EM + TIẾT 62**

**Thời gian thực hiện: ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương.

-Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viên

du lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương..

 - Có cảm xúc thích thú khi được nhìn, được xem video về cảnh đẹp quê hương.

- *Lồng ghép Giáo dục địa phương Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên xem phim về một số cảnh đẹp Phú Yên: Đền thờ Lương Văn Chánh*

**2.Đồ dùng dạy học:**

- Chuẩn bị một số tranh ảnh về cảnh đẹp quê hương tuỳ theo từng vùng miền.

Đó có thể là cảnh đồi núi, cảnh con thuyền ra khơi, cảnh công viên xanh mát bởi những hàng cây.

- Phương tiện cho vai diễn Hướng dẫn viên du lịch như: tranh ảnh, cờ dẫn đoàn, ô, mũ, loa cầm tay, sổ tay ghi*,* thông tin. câu hỏi.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3 phút** | **1. Hoạt động mở đầu (3 phút)** |  |
|  | - Ổn định:  | - Hát |
|  | - Giới thiệu bài |  |
|  | + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương em. | - Lắng nghe |
| **20 phút** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức. (35 phút)****\*Mục tiêu:** - Biết được một vài cảnh đẹp của quê hương. -Biết chia sẻ với nhau về nét đẹp của quê hương, tập cách làm hướng dẫn viêndu lịch để giới thiệu về cảnh đẹp quê hương.. |
|  | **Hoạt động 1. Tìm hiểu cảnh đẹp quê hương** |
|  | ***\* Mục tiêu:*** |
|  | - Cung cấp cho HS biết được một vài cảnh đẹp của quê hương, đất nước. Từ đó. các em biết cách tự sưu tầm cảnh đẹp quê hương.  |
|  | ***\* Cách tiến hành:***- GV treo một vài hình ảnh về cảnh đẹp quê hương. YC HS quan sát và nhận xét về các hình ảnh này. - GV để HS tự do phát biểu, chia sẻ với nhau. Sau đó, GV mời một vài HS nêuý kiến của mình về cảnh đẹp vừa được xem*Lồng ghép Giáo dục địa phương Chủ đề 4: Danh nhân Phú Yên xem phim về một số cảnh đẹp Phú Yên: Đền thờ Lương Văn Chánh* | - HS quan sát, đưa ra những nhận xét, đặt ra câu hỏi, ví dụ như:+ “Cảnh đẹp thật bạn nhỉ”;+ “Quê hương bạn có những cảnh đẹp nào, hãy kể cho mình nghe”;+ “Mình thấy cảnh con thuyền đi trên biển đẹp quá, ước gì mình được ngồi trên con thuyền đó nhỉ”.  |
|  | ***\*GV kết luận.***- HS đã được làm quen với các cảnh đẹp và nhận ra được giá trị của những cảnh đẹp đó. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **10 phút** | **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
|  | ***Hoạt động 2. Tập làm hướng dẫn viên du lịch.*** |
|  | ***\* Mục tiêu:*** - HS được thực hành công việc của người hướng dẫn viên du lịch. |
|  | ***\* Cách tiến hành :***- Treo 1, 2 hình ảnh về cảnh đẹp quê hương trên bảng. Hoặc HS tự mang đếnmột cảnh đẹp mà các em sưu tầm được. - Mời HS lên giới thiệu cho lớp những hiểu biết của mình về cảnh đẹp đó như là một người hướng dẫn viên du lịch. -GV khen ngợi HS đã mạnh dạn giới thiệu về cảnh đẹp cho lớp biết, đồng thời khuyến khích những HS khác tiếp tục tìm những cảnh đẹp khác để hôm sau mang đến lớp. | - HS quan sát.- HS lên giới thiệu, HS khác đặt câu hỏi cho bạn, như: “Cảnh đẹp này ở đâu thế bạn?”, “Bạn đã sưu tầm được từ đâu?”. - Lắng nghe. |
|  | \* Kết luận: - HS bước đầu được rèn luyện kĩ năng trình bày trước tập thể về những cảnh đẹp của quê hương, qua đó các em thêm yêu và tự hào về quê hương mình. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **2 phút** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh đẹp của quê hương mình. | - Lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**TIẾNG VIỆT Việt -lớp 1**

**Bài 109: iêu yêu-****Tiết 248+249**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết các vần **iêu, yêu**; đánh vần, đọc đúng tiếng các vần **iêu, yêu**.

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêu**, vần **yêu**.

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Ba lưỡi rìu** (2).

- Viết đúng các vần **iêu, yêu**, các tiếng (vải) **thiều**, **đáng yêu** cỡ nhỡ (trên bảng

con).

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**

-Thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu

-Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập, mẫu vật, vật thật

-Bảng cài, bộ thẻ

**Học sinh:**

**-**Sách giáo khoa Tiếng Việt1/2

-Bút chì, đồ dùng học tập

-Bảng con, phấn

-Bảng cài, bộ chữ

-Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’**-Cả lớp hát **2.Hoạt động hình thành kiến thức:30’**DẠY BÀI MỚI **Giới thiệu bài**: vần **iêu**, vần **yêu**. **Hoạt động 1:*Dạy vần iêu***- GV viết: **iê, u**. - HS: **iê - u - iêu**. / Phân tích: Vần **iêu** gồm âm đôi **iê** và **u**. Âm **iê** đứng trước, **u** đứng sau.- HS nói: vải thiều. Tiếng **thiều** có vần **iêu**. - Phân tích vần iêu, tiếng nhiều. / Đánh vần: *thờ - iêu - thiêu - huyền - thiều / thiều*.- Đánh vần, đọc trơn: *iê - u - iêu / thờ - iêu - thiêu - huyền - thiều / vải thiều*. **Hoạt động 2:*Dạy vần yêu*** (như vần **iêu**) - Đánh vần, đọc trơn: **yê - u - yêu** / đáng yêu.- HS nhắc lại quy tắc chính tả: vần **iêu** viết là i**êu** khi có âm đầu đứng trước, viết là **yêu** khi trước nó không có âm đầu.*\* Củng cố*: Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.**3.Hoạt động vận dụng thực hành:****Hoạt động 1:*Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần **iêu**? Tiếng nào có vần **yêu**?)- (Như các bài trước) Xác định yêu cầu. / Đọc tên sự vật (HS nào đọc ngắc ngứ thì đánh vần).+Niêu cơm+Diều sáo+Yêu quý+Chuối tiêu+Yểu điệu+Cái chiếu(*Lồng ghép Giáo dục địa phương giới thiệu làng chiếu Phú Tân huyện Tuy An*Tìm tiếng có vần **iêu, yêu**, nói kết quả.- GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng niêu có vần **iêu**. Tiếng yêu có vần **yêu**,... **Hoạt động 2:*Tập viết*** (bảng con - BT 4). a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học: **iêu, yêu, vải thiều, đáng yêu**. b) Viết vần: **iêu, yêu**- 1 HS đọc vần iêu, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vần iêu, vừa hướng dẫn. Chú ý cách viết nét mũ trên **ê**, nét nối giữa **iê** và **u**. / Làm tương tự với vần **yêu**.- HS viết bảng con**: iêu, yêu** (2 lần). c) Viết tiếng: (vải) **thiều**, (đáng) **yêu**- GV vừa viết tiếng **thiều**, vừa hướng dẫn. Chú ý chữ **t** cao 1,5 li, chữ **h** cao 2m5 li; dấu huyền đặt trên **ê.** / Làm tương tự với tiếng **yêu**. - HS viết: (vải) **thiề**u, (đáng) **yêu** (2 lần).**TIẾT 2****Hoạt động 3:*Tập đọc*** (BT 3) 30’a) GV giới thiệu: Trong giờ học hôm nay các em sẽ đọc tiếp phần 2 của câu **chuyện Ba lưỡi rìu** để biết câu chuyện có kết thúc như thế nào.b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tiều phu (người đàn ông làm nghề đốn củi trong rừng).Luyện đọc từ ngữ: **tiều phu, lưỡi rìu bạc, lặn xuống, lắc đầu, reo lên, yêu quý, túng thiếu, không tham, thưởng.**d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 9 câu). - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Có thể đọc liền 4 câu cuối. - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 4 câu cuối) (cá nhân, từng cặp). e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu); thi đọc cả bài. g) Tìm hiểu bài đọc- GV giải thích: BT đã đánh số thứ tự cho tranh 1, 2, 5. Các em cần đánh số thứ tự cho 2 tranh còn lại. Chú ý quan sát màu sắc các lưỡi rìu để đánh số cho đúng- HS làm bài vào VBT, viết số thứ tự cho tranh 3 và 4. - HS báo cáo: thứ tự đúng là :1- 2 - 4 - 3 - 5.- GV chỉ từng tranh theo thứ tự đúng, 1 HS giỏi nói nội dung câu chuyện: (1) Chàng tiều phu làm văng lưỡi rìu xuống sông.(2) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu bạc, chàng tiều phu xua tay (tỏ ý đó không phải lưỡi rìu của mình).(3) Ông lão lấy từ dưới sông lên lưỡi rìu vàng, chàng tiều phu vẫn lắc đầu. (4) Ông lão lấy lên lưỡi rìu sắt, chàng vui mừng nhận chiếc rìu. (5) Ông lão nói mình là Bụt và thưởng cho chàng cả lưỡi rìu vàng và bạc. \* HS đọc 8 vần vừa học trong tuần (SGK, chân trang 30). **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- Em vừa tìm hiểu câu chuyện gì? Em học được gì từ câu chuyện trên?- Kể lại cho người thân nghe câu chuyện đã học. | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS lắng nghe theo dõi-HS thực hiện-HS đánh vần đọc trơn-HS nhắc lại quy tắc chính tả-HS thực hiện-HS đọc-HS lắng nghe theo dõi-HS thực hiện-HS lắng nghe theo dõi-HS thực hiện-HS lắng nghe theo dõi-HS lắng nghe theo dõi-HS đọc-HS trả lời-HS đọc-HS thi đọc-HS lắng nghe-HS làm bài vào VBT-HS theo dõi lắng nghe-HS đọc-HS trả lời |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**....................................................................................................................................**

**TẬP VIẾt -lớp 1**

**Bài dạy:****Sau bài 108+109-Tiết 250**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Viết đúng các vần **êu, iu, iêu, yêu, các tiếng con sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên:**

-Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

-Bảng phụ có kẻ ô li

**Học sinh:**

**-**Vở luyện viết lớp 1, tập 2

**-**Bảng con, phấn

**-**Đồ dùng học tập

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’**-Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:25’****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1:*Viết chữ cỡ nhỡ***- HS đọc các vần, từ ngữ (cỡ nhỡ**): êu, con sếu; iu, cái rìu, iêu, vải thiều; yêu, đáng yêu**. /HS nói cách viết từng cặp vần.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh (*sếu, cái rìu, vải thiều, đáng yêu).*- HS viết vào vở Luyện viết. **Hoạt động 2:*Viết chữ cỡ nhỏ*** - Cả lớp đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỏ).- GV viết mẫu, hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ: s, r cao hơn 1 li; đ cao 2 li; h, g, y cao 2,5 li. Khi HS viết, không YC khắt khe về độ cao các con chữ.- HS viết vào vở Luyện viết, hoàn thành phần Luyện tập thêm. **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- Cho HS đọc lại 1 số tiếng, từ vừa viết.- Khen ngợi các em viết cẩn thận, sạch đẹp. | **-**HS hát-HS lắng nghe-HS đọc-HS theo dõi lắng nghe-HS thực hiện-HS đọc-HS theo dõi lắng nghe-HS thực hiện**-**HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**Mĩ thuật – LỚP 1**

**Bài 11: TẠO HÌNH VỚI LÁ CÂY(TIẾT 1)-** **Tiết 21**

**Thời gian thực hiện: ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, kiên trì, biết trân trọng sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật và ý thức bảo vệ môi trường... thông qua một số hoạt động và biểu hiện cụ thể sau:

- Yêu thích vẻ đẹp của thiên nhiên, bảo vệ cây xanh.

- Sưu tầm, chuẩn bị lá cây khô, đồ dùng, dụng cụ học tập, thực hành.

- Giữ và bảo quản sản phẩm mĩ thuật do mình tạo ra, tôn trọng sự sáng tạo của bạn bè và người khác.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được hình dạng, đường nét, màu sắc của một số lá cây trong tự nhiên.

- Lựa chọn được lá cây để sáng tạo thành sản phẩm theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ trang trí, đồ chơi.

- Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự giác chuẩn bị lá cây và các đồ dùng, vật liệu để học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng công cụ phù hợp với thao tác thực hành để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận,...trong tiến trình học tập.

- Năng lực khoa học: Biết vận dụng hiểu biết về hình dáng một số thực vật, động vật trong thiên nhiên vào thực hành, sáng tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động khéo léo của bàn tay.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Lá cây rụng, lá cây khô, giấy vẽ, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1: Ổn định lớp và khởi động 3’**- Tổ chức học sinh hát, kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng, vật liệu của học sinh.- Liên hệ với bài 10, tổ chức HS hoạt động nhóm thông qua trò chơi “Viết tên các loại lá”.+ Nhiệm vụ: Mỗi HS trong nhóm viết (bằng bút chì đen hoặc sáp màu, bút dạ trên bề mặt giấy) tên một số loại lá đã biết hoặc nhìn thấy ở trong tự nhiên, trong cuộc sống.+ Đánh giá kết quả: Dựa trên số lượng tên lá được viết nhiều hay ít.- Dựa trên kết quả của các nhóm và gợi mở vào bài học. Ghi đề bài.**Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết 6’**2.1. Nhận biết hình dạng của một số loại lá cây- Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh ở trang 49 SGK và một số lá cây do GV, HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Nêu tên lá cây.+ Lá cây nào có hình dạng giống hình tròn, hình tam giác mà em đã được học.- Gợi mở HS: Nhận ra hình dạng của từng loại lá bằng cách sử dụng công cụ như không tạo nét trực tiếp như thước kẻ, que chỉ, bút la- de, ...để mô phỏng đường chu vi của lá cây. 2.2. Liên tưởng hình ảnh lá cây với hình ảnh khác trong tự nhiên, đời sống- Tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh trang 50 SGK và hình ảnh hoặc vật mẫu thật do GV/ HS chuẩn bị. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Tên mỗi lá cây và hình ảnh/vật thật tương đồng/tương tự (giống) với lá đó.+ Trong các hình ảnh, lá cây và hình ảnh giống lá cây, hình nào em đã biết hoặc chưa biết?- Gợi mở để HS nhớ về những lá cây khác đã nhìn thấy hoặc đã quan sát và chia sẻ sự liên tưởng về chúng giống với các hình ảnh ở trong tự nhiên, trong đời sống (con vật hoặc các hình họa tiết ở trên đồ vật, sản phẩm nghệ thuật,...)- Tóm tắt nội dung quan sát:+ Trong tự nhiên có rất nhiều cây và lá cây, mỗi loại lá có hình dạng, màu sắc riêng.+ Có nhiều lá cây có hình dạng giống các hình cơ bản: hình tròn, hình tam giác (hình trái tim),...+ Hình dạng của những chiếc lá có thể liên tưởng với những hình ảnh khác trong tự nhiên, trong cuộc sống và gợi cho chúng ta nhiều ý tưởng sáng tạo nên hình mới hoặc sản phẩm mĩ thuật.- Nêu vấn đề, gợi mở HS liên tưởng lá cây của mình đã chuẩn bị với hình ảnh khác.**Hoạt động 3:** **Thực hành, sáng tạo 18’**3.1. Tìm hiểu cách tạo thực hành, sáng tạo- Tổ chức cho học sinh quan sát hình minh họa trang 51 SGK. Giao cho HS nhiệm vụ thảo luận và tìm hiểu:+ Em có biết lá cây bưởi trông như thế nào không?+ Hãy nêu các bước tạo hình con voi từ lá bưởi.- GV giới thiệu hình minh họa hoặc thị phạm các bước tạo hình ảnh mới từ lá cây; kết hợp tương tác với HS và gợi mở các bước thực hành chính có thể vận dụng để tạo nhiều sản phẩm mĩ thuật từ lá cây:+ Chuẩn bị: Chọn lá cây có hình dạng, màu sắc gợi liên tưởng đến hình dáng của đồ vật, con vật, đồ dùng,...mà em biết và yêu thích.+ Tạo hình ảnh theo tưởng tượng từ lá cây: dựa trên các bước ở hình minh họa trang 51 SGK và hoàn thành sản phẩm.- Lưu ý Gợi mở HS: Có thể trang trí thêm cho hình ảnh mới tạo được bằng chấm, nét theo ý thích.- Tóm tắt cách thực hành tạo hình sản phẩm từ hình của lá cây thông qua thực hiện các thao tác: in, vẽ, cắt, xếp, dán,...và gợi mở HS chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.3.2. Thực hành, sáng tạo- Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS). Giao nhiệm vụ cho HS: + Thực hành cá nhân: Lựa chọn lá cây phù hợp với sự tưởng tượng, sáng tạo hình ảnh mới theo ý thích. Gợi mở HS vận dụng cách thực hành ở trang 51 SGK và tham khảo một số hình ảnh minh họa ở trang 52 SGK để thực hành, tạo ra sản phẩm.+ Tham gia làm việc nhóm: Mỗi thành viên thực hiện công việc của mình và quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn bè về sản phẩm của mình, của bạn và cách sử dụng công cụ, chất liệu,...- Quan sát HS thực hành, nêu vấn đề, kích thích HS chia sẻ ý tưởng tạo hình, gợi mở HS lựa chọn hình dáng lá cây phù hợp với ý tưởng,...định hướng nội dung để HS trao đổi, chia sẻ và quan sát các bạn trong nhóm thực hành.**Hoạt động 4: Cảm nhận, chia sẻ 5’**- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ: + Sản phẩm của em có tên là gì?+ Sản phẩm được tạo nên từ lá cây nào?+ Em thích sản phẩm của bạn nào?...- Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm.**Hoạt động 5: Tổng kết tiết học 3’**- Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.- Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị. | - Hát tập thể. Để đồ dùng lên bàn giáo viên kiểm tra.- Tham gia trò chơi - Lắng nghe. Nhắc đề bài.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Quan sát, thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.- Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe, tương tác cùng GV.- Làm việc nhóm theo các nhiệm vụ giáo viên hướng dẫn.- Quan sát, lắng nghe.- Lắng nghe, chia sẻ lựa chọn lá cây và ý tưởng tạo hình.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- HS thảo luận nhóm: Quan sát các bạn trong nhóm thực hành, cùng trao đổi với bạn về quá trình thực hành.- Tạo sản phẩm cá nhân.- Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.- Trưng bày sản phẩm theo nhóm.- Giới thiệu sản phẩm của mình.- Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI -Lớp 1**

**BÀI 13:THỰC HÀNH: QUAN SÁT CÂY XANH VÀ CÁC CON VẬT (Tiết 2)-Tiết 42**

**Thời gian thực hiện: Ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

 - Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

**Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa hoc: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

**2.Đồ dùng dạy học:**

2.1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.

2.2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

**3. Các hoạt động dạy học:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt đông của Học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’**-Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:25’**- Giới thiệu bài: + GV tổ chức cho lớp hát bài: “Lý cây xanh – Đàn gà con”+ Nêu nội dung của hai bài hát trên?- GV dẫn dắt vào bài: Để biết được cây xanh có những bộ phận nào, con vật có những đặc điểm gì thì bài học hôm nay cô cùng các em đi tìm hiểu. |
|  |  |
| ***Hoạt động 2: Đi tham quan thiên nhiên*** a.Mục tiêu: - Thực hành quan sát thực vật và động vật- Bước đầu hình thành thói quen quan sát, ghi chép theo cách của nhà khoa học.- Thực hiện một số nội quy khi đi tham quan.b. Phương pháp: hoạt dộng nhóm,quan sát, vấn đáp, thuyết trìnc.Cách tiến hành: |
| *Bước 1*: Chia nhóm- Chia nhóm mỗi nhóm từ 4 đến 6 học sinh. Bầu nhóm trưởng, nhóm phó giao nhiệm vụ của từng thành viên.- Hướng dẫn các em thực hiện nội quy theo nhóm.- Hướng dẫn HS quan sát xung quanh + Thực vật: quan sát từ cây nhỏ đến cây to, quan sát hình dạng, chiều cao, các bộ phận và màu sắc của cây; thân, lá, hoa, quả (nếu có); cây đó là cây rau, cây ăn quả, cây cho bóng mát hay cây lương thực, cây làm thuốc...+ Động vật: Quan sát các con vật về hình dạng, kích thước, màu sắc; các bộ phận của chúng\* Lưu ý HS quan sát những con vật có thể rất nhỏ ở dưới đám cỏ như con kiến, con cuốn chiếu đến những con vật nép mình trong tán lá cây như bọ ngựa, bọ cánh cứng, ve sầu...- GV hướng dẫn HS ghi kết quả vào phiếu bài tập (phiếu quan sát cây, phiếu quan sát con vật)*Bước 2*: Tổ chức tham quan- GV theo dõi các nhóm và điều chỉnh các nhóm qua các nhóm trưởng và nhóm phó- Nhắc nhở HS:+ Giữ gìn an toàn khi tiếp xúc với các cây và các con vật. Giữ gìn vẻ đẹp của khu tham quan+ Che ô hoặc đứng trong bóng râm+ Vứt rác đúng nơi quy định**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**-GV nhận xét -GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS thực hiện chia nhóm- HS lắng nghe- HS nhận phiếu- HS quan sát theo nhóm của mình và ghi kết quả quan sát được vào phiếu bài tập-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**KỂ CHUYỆN -lớp 1**

**Bài 110: Mèo con bị lạc-Tiết 251**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể lại từng đoạn câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sự quan tâm, lòng tốt của mọi người đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên**

**-**Máy chiếu nội dung câu chuyện

-Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

**Học sinh**

**-**Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****-**Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:15’**DẠY BÀI MỚI **Hoạt động 1:Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý) ***1.1. Quan sát và phỏng đoán***- GV chỉ hình minh hoạ, HS quan sát, trả lời: Truyện có những nhân vật nào? (Truyện có mèo con, thỏ, sóc, nhím, cú mèo). - GV chỉ từng nhân vật trong tranh cho HS nhắc lại:+ GV chỉ mèo, thỏ trong tranh 1 và 2 - HS: Mèo con, thỏ. + GV chỉ sóc trong tranh 3- HS: Sóc. + GV chỉ nhím trong tranh 4 - HS: Nhím. + GV chỉ cú trong tranh 5 - HS: Cú.- GV: Hãy đoán chuyện gì xảy ra với mèo con? (Chú ý tranh 1 và tranh 6). (Mèo bị lạc, gặp rất nhiều con vật khác. Cuối cùng, mèo nằm ngủ ngon lành).***1.2. Giới thiệu câu chuyện***: Câu chuyện kể về những việc xảy ra với một chú mèo con bị lạc. Chúng ta cùng xem những ai đã giúp mèo con tìm được đường về nhà**Hoạt động 2:Khám phá và luyện tập*****2.1 Nghe kể chuyện***: GV kể chuyện với giọng diễn cảm. Nhân giống các từ ngữ gợi tả, gợi cảm làm rõ thái độ lo lắng của mèo con khi bị lạc; lòng tốt, sự ân cần của những người muốn giúp mèo con. Chú ý phân biệt lời các nhân vật: Lời mèo con nhỏ nhẹ, dễ thương. Lời chị thỏ, cô sóc, chú nhím ân cần. Lời bác cú mèo tự tin. GV kể 3 lần (như đã hướng dẫn).**Mèo con bị lạc**(1) Mèo con bị lạc, không biết đường về nhà. Chị thỏ đi qua, bảo: “Đừng lo! Chị sẽ đưa em về nhà chị”.(2) Về đến nhà, chị thỏ lấy cà rốt cho mèo con ăn. Mèo con kêu: “Meo! Em không ăn cà rốt đâu!”. Chị thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô sóc xem cô sóc có gì cho mèo ăn không.(3) Đến nhà cô sóc, cô sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ. Mèo con rên rỉ: “Meo! Cháu không ăn hạt dẻ đâu”. Thế là mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú nhím.(4) Đến nhà chú nhím thì chú nhím lại bảo: “Tiếc là ta chẳng có gì cho cháu ăn”. Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết.(5) Nghe tiếng khóc thảm thiết của mèo, bác cú bay tới hỏi: “Vì sao cháu khóc?. Mèo con trả lời: “Cháu bị lạc ạ!”. Bác cú bảo: “Mèo con đừng lo. Mọi người đừng lo. Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu”.(6) Bác cú bay lên cao. Mèo con chạy theo. Cuối cùng, nó về được nhà và ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp.***2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh***a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh (có thể lặp lại câu hỏi với 1 HS khác).- GV chỉ tranh 1, hỏi: Thấy mèo con bị lạc, chị thỏ đã làm gì? (Thấy mèo con bị lạc, chị thẻ bảo mèo đừng lo, chị sẽ đưa mèo về nhà chị).- GV chỉ tranh 2, hỏi từng câu: Chị thỏ định cho mèo ăn gì? (Chị thỏ lấy cà rốt cho mèo con ăn). Mèo bảo sao? (Mèo con kêu: “Em không ăn cà rốt!”). Thỏ đã làm gì? (Chị thỏ đành đưa mèo con sang nhà cô sóc).- GV chỉ tranh 3: Cô sóc mời mèo con ăn gì? (Cô sóc ân cần mời mèo con ăn hạt dẻ). Mèo con nói gì? (Mèo con rên rỉ: “Cháu không ăn hạt dẻ đâu”. Vì thế, mọi người lại đưa mèo con sang nhà chú nhím).- GV chỉ tranh 4: Chú nhím nói gì với mèo? (Chú nhím nói: “Tiếc là ta chẳng có gì cho cháu ăn”). Nghe chú nhím nói, mèo thế nào? (Mèo con nghe vậy thì khóc lóc thảm thiết).- GV chỉ tranh 5: Bác cú đã làm gì để giúp mèo con trở về nhà? (Bác cú bảo: “Mèo con hãy chạy theo bác, bác sẽ tìm được nhà cháu”).- GV chỉ tranh 6: Câu chuyện kết thúc ra sao? (Mèo con chạy theo bác cú. Cuối cùng, nó về được nhà và ngủ một giấc ngon lành trong ngôi nhà ấm áp).b) Mỗi HS trả lời các câu hỏi theo 2 - 3 tranh. c) 1 HS trả lời các câu hỏi theo 6 tranh. **3.Hoạt động vận dụng thực hành: 10’****Hoạt động 1:*Kể chuyện theo tranh*** (GV không nêu câu hỏi) a) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện. b) HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi ô cửa sổ hoặc bốc thăm). c) 1 HS kể lại câu chuyện theo 6 tranh. \* GV cất tranh, mời 1 HS giỏi kể lại câu chuyện. **Hoạt động 2:*Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện***- GV: Câu chuyện khen ngợi những ai? HS: Câu chuyện khen ngợi chị thỏ, cô sóc, chú nhím, bác cú đã giúp đỡ mèo con bị lạc tìm được đường về nhà. GV: Câu chuyện ca ngợi sự quan tâm, lòng tốt của những người xung quanh đã giúp mèo con bị lạc tìm về được ngôi nhà ấm áp của mình.- GV: Qua câu chuyện mèo con bị lạc, được những người xung quanh tận tình giúp đỡ nên đã tìm được đường trở về nhà, em hiểu điều gì? HS phát biểu. GV kết luận: + Cần giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn. + Khi gặp khó khăn, có mọi người tận tình giúp đỡ, bạn sẽ vượt qua khó khăn. **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- GV nhận xét tiết học; khen những HS kể chuyện hay. - Yêu cầu HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết kể chuyện **Cây khế.** | **-**HS hát**-HS học ở nhà dưới sự hướng dẫn của phụ huynh**-HS theo dõi quan sát-HS lắng nghe-HS lắng nghe-HS thực hiện-HS trả lời-HS trả lời-HS trả lời-HS trả lời-HS trả lời-HS trả lời-HS kể chuyện-HS trả lời-HS lắng nghe-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**TIẾNG VIỆT- lớp 1**

**BÀI 112: ÔN TẬP-Tiết 252**

**Thời gian thực hiện: ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Điều ước**.

- Điền vần thích hợp (**am** hay **ăng**) vào chỗ trống để hoàn thành câu văn rồi chép lại đúng chính tả câu văn, với cỡ chữ nhỏ.

**2.Đồ dùng dạy học:**

**Giáo viên**

 **-**Máy chiếu

 -Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

**Học sinh**

 -Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

 -Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai

 -Đồ dùng học tập

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu:5’****-**Cả lớp hát**2.Hoạt động hình thành kiến thức:25’****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học.**Hoạt động 1: *BT 1*** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện **Điều ước**; giới thiệu: Truyện kể về một bác đánh cá nghèo, được cá thần tặng một điều ước nhưng bác lại tham lam muốn quá nhiều. Các em hãy nghe câu chuyện để biết kết quả thế nào.b) GV đọc mẫu.c) Luyện đọc từ ngữ: **điều ước, nghèo, bé xíu, van xin, liền thả cá, ước muốn gì được nấy, chẳng được gì.**d) Luyện đọc câu - GV cùng HS đếm số câu trong bài (13 câu). - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. Có thể đọc liền 2, 3 câu ngắn.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2, 3 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu 1: *Có một bác đánh cá nghèo / câu được con cá bé xíu.*e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (8 câu/ 5 câu), thi đọc cả bài (quy trình đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC, mời 1 HS đọc 2 lời nói (a và b).- HS tiếp nối nhau phát biểu: Các em có thể thích câu a (Tôi ước muốn gì được - nấy.) hoặc câu b (Tham quá sẽ chẳng được gì).- GV: Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? HS phát biểu. (GV: Câu chuyện là lời khuyên: Không nên tham lam. Tham quá sẽ chẳng được gì).**Hoạt động 2:*BT 2*** (Điền vần **am** hay **ăng**? ( Tập chép)- GV viết bảng câu văn (cỡ chữ nhỏ) để trống vẫn cần điền “Người nào th... lam quá thì sẽ ch... được gì.”; nêu YC. - HS làm bài trong vở Luyện viết 1.- (Chữa bài) 1 HS lên bảng điền vần, hoàn chỉnh từ. - GV chốt đáp án: *tham lam / chẳng được gì*. / HS sửa bài (nếu sai). - Cả lớp đọc câu văn; chép lại vào vở Luyện viết 1, tô chữ N hoa đầu câu (những HS viết câu văn vào vở có thể viết chữ N in hoa).- HS viết xong sửa bài; đổi bài với bạn để sửa lỗi. - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- GV nhắc HS về nhà xem trước bài 112 (*ưu, ươu*). | -HS hát-HS lắng nghe-HS lắng nghe theo dõi-HS lắng nghe-HS đọc-HS trả lời-HS đọc-HS thi đọc-HS thực hiện-HS lắng nghe-HS theo dõi-HS thực hiện-HS thực hiện-HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**TOÁN -lớp 1**

**BÀI 45: CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TỪ 71 ĐẾN 99) -TIẾT 63**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 26 tháng 01 năm 2024**

**1.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm, đọc các số từ 71 đến 99.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

 - Phát triển NL toán học.

**2. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương

rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.

 - Các thẻ số từ 71 đến 99.

 - HS:*Vở bài tập Toán 1,* tập hai.

**3. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 5’****HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” như sau:**- Chia lớp thành nhiều nhóm 4 – 6 HS, chỉ rõ: “Nhóm dùng các khối lập phương”, “Nhóm dùng các ngón tay”, “Nhóm viết số”.- GV hoặc chủ trò đọc các số từ 41 đến 70. Nhóm dùng các khối lập phương giơ số khối lập phương tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm dùng các ngón tay phải giơ đủ số ngón tay tương ứng với số GV đã đọc. Nhóm viết số dùng các chữ số để viết số đã đọc.- Sau mỗi lần chơi các nhiệm vụ lại đổi luân phiên giữa các nhóm.**Lưu ý:** GV khai thác những sản phẩm của hs, khai thác thể hiện số bằng những cách khác nhau.**2.Hoạt động hình thành kiến thức:20’**Giới thiệu bài mới: Các số có hai chữ số (Từ 71 đến 99)**Hoạt động 1:Hình thành kiến thức****1. Hình thành các số từ 71 đến 99**a. GV phân công nhiệm vụ cho các nhóm sao cho mỗi nhóm thực hiện với 5 số. Cả lớp thực hiện đủ các số từ 71 đến 99.b. Báo cáo kết quảGV nhắc HS cách đọc các số chú ý biến âm “mốt”, “tư”, “lăm”. Chẳng hạn:+ GV gắn các thẻ số 11, 21, 31, 41, 51, 61, 71, 81, 91.+ GV gắn các thẻ số 14, 24, 34, 44, 54, 64, 74, 84, 94.+ GV gắn các thẻ số 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95.**2. Trò chơi “Lấy đủ số lượng”**- Hướng dẫn cách chơi: HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu của GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 23 khối lập phương, lấy thẻ 23 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy.- Tổ chức chơi.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2:Thực hành, luyện tập****Bài 1**- GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.**Bài 2**- GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 71 đến 99, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ số bất kì đến số đó, đếm tiếp, đếm lùi, đếm thêm từ số đó.- GV có thể che đi một vài số rồi yêu cầu HS chỉ đọc các số đã che, chẳng hạn: che các số 71, 81, 91, hoặc 74, 84, 94 hoặc 69, 70, 79, 80, 89, 90,… yêu cầu HS đọc.**3.Hoạt động vận dụng thực hành:5’****Bài 3**- GV nêu yêu cầu.- HS tự thực hiện.- GV đặt câu hỏi để HS nhận ra khi đếm số lượng có thể đếm bằng nhiều cách khác nhau nhưng trong mỗi tình huống nên lựa chọn cách đếm nào nhanh, ít sai sót dễ dàng kiểm tra lại.**4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:5’**- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì? - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào? | - Chia nhóm.- HS tham gia chơi.- HS quan sát tranh, đếm số lượng khối lập phương có trong tranh và nói: “Có 46 khối lập phương”,…Chia sẻ trước lớp và nói cách đếm.- HS thực hiện nhóm 4 hoặc theo nhóm bàn. Tương tự như trên, HS đếm số khối lập phương, đọc số, viết số.**-** HS báo cáo kết quả theo nhóm. - Cả lớp đọc các số từ 71 đến 99.+ HS đọc + HS đọc + HS đọc - HS lắng nghe cách chơi.- HS lấy ra đủ số khối lập phương.- Tham gia chơi.- HS lắng nghe yêu cầu.- HS thực hiện các thao tác:- Viết các số vào vở.- Đổi vở để kiểm tra, tìm lỗi sai và cùng nhau sửa lại nếu có.- HS lắng nghe yêu cầu.- HS thực hiện các thao tác:- Đếm, tìm các số còn thiếu trong tổ ong rồi nói cho bạn nghe kết quả.- Đọc các số từ 71 đến 99. - HS lắng nghe yêu cầu.- Cá nhân HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số quả chanh, số chiếc ấm.- Chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn.- HS nêu.- Nhận việc. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**SINH HOẠT LỚP- lớp 1**

**CHUẨN BỊ ĐI THAM QUAN –TiẾT 63**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 26 tháng 01 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan.

- Tích cực chuẩn bị cho buổi tham quan.

**2.Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: 5’****Hát****2. Các bước sinh hoạt:15’****2.1. Nhận xét trong tuần 21**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 22***- Thực hiện dạy tuần 22, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chuẩn bị đi thăm quan***Địa điểm: có thể trong lớp hoặc ngoài sân trường. - GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và nội dung của buổi tham quan, lịch trình và thời gian tham quan. Giới thiệu khái quát về cảnh đẹp quê hương mà các em sẽ đi tham quan. - GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm: + Các nhóm chia sẻ các nội dung tìm hiểu được về cảnh đẹp quê hương (quaviệc tìm hiểu xung quanh, hỏi bố, mẹ, người lớn).+ Trao đổi, chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi đi tham quan.- GV nêu các quy định chung khi đi tham quan, hướng dẫn HS cách thực hiện các hoạt động tham quan trải nghiệm. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe- HS hoạt động nhóm 4 theo hướng dẫn+ HS chia sẻ các hiểu biết của mình về các cảnh đẹp quê hương.+ HS đưa ra các vật dụng cần thiết khi đi tham quam- Lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**AN TOÀN GIAO THÔNG-lớp 1**

**Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn(Tiết 2)**

# Thời gian thực hiện ngày 26 tháng 01 năm 2024

**1. Yêu cầu cần đạt.**

- Nắm được một số nguyên tắc khi đi bộ: đi về phía bên tay phải; đi trên vỉa hè; đi sát mép đường.

- Nhận biết được một số hành vi đi bộ an toàn và không an toàn.

- Hình thành một số kĩ năng đi bộ trên đường an toàn.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh vẽ phóng to

- HS: Sách giáo khoa.

**3. Hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **TIẾT 2:****3/ Hoạt động thực hành**:10’**Mục tiêu:**- HS nhận biết được các tình huống, hành vị có thể xảy ra tai nạn giao thông.- Biết nói lời khuyên đúng, sai với bạn khi tham gia giao thông.**3.1. Chỉ ra những bạn đi bộ không an toàn?**- GV cho HS quan sát tranh theo nhóm đôi, trao đổi:+ Em nhìn thấy những gì trong các bức tranh và nói cho ban nghe?- GV mời HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.- GV chốt lại nội dung của hoạt động.**3.2. Chia sẻ vời các bạn cách đi bộ an toàn của em.**- GV cho HS quan sát tranh theo nhóm bốn, trao đổi:+ Em nhìn thấy những gì trong các bức tranh và nói cho bạn nghe?+ HS chia sẻ- GV chốt lại nội dung chính và giáo dục HS.**4.Hoạt động vận dụng:3’****Mục tiêu:**Chia sẻ với bạn hoặc người thân những việc cần làm để phòng tránh tai nạn giao thông xảy ra đi bộ trên đường an toàn.- GV cho hs tham gia trò chơi “ Đi bộ an toàn ”- GV phổ biến luật chơi.- GV giải thích cách chơi.- GV cho hs chơi thử.- GV cho hs chơi chính thức- Giáo viên tổng kết nhận xét**5. Củng cốvà nối tiếp: 2’**- Đi bộ trên vỉa hè hoặc đi sát mép đường.- Không đi, hoặc chơi đùa dưới lòng đường.- Đi trên đường phố cần phải đi cùng người lớn, khi đi bộ qua đường cần phải nắm tay cùng người lớn, bố mẹ hoặc anh chị.- Khi đi bộ trên vỉa hè có vật cản, các em cần phải chọn cách đi như thế nào? (Nếu phải đi xuống lòng đường phải đi sát vỉa hè và quan sát xe cộ).- Về nhà các em xem lại bài và thực hiện tốt luật giao thông khi tham gia.- Vận động mọi người chấp hành tốt luật giao thông.Quan sát đường phố gần nhà, gần trường và tìm nơi đi bộ an toàn.- GV giáo dục cho học sinh khi đi học ta phải chấp hành tốt luật giao thông để bảo vệ an toàn cho chính mình để giảm bớt gánh nặng cho xã hội.- Chuẩn bị bài sau: Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông.- Nhận xét tiết học. | - HS hoạt động nhóm đôi. HS chia trao đổi trong nhóm.- HS đại diện trình bài trình bài trước lớp.+ Tranh vẽ: Người và xe đang tham gia giao thông, đi bên lề phải của đường.+ Cách đi bộ an toàn là ta đi trên vỉa hè.+ Nếu em bé đi thì phải nắm tay người lớn mới an toàn.- HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi.- HS lắng nghe- HS lắng nghe  |

 **4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**